

Số: /QĐ-KCNĐN

Đồng Nai, ngày 18 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2025 (đợt 1)

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai và Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 sửa đổi một số nội dung tại Điều 3 quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-STC ngày 13/6/2025 của Sở Tài chính về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2025 (đợt 1);

Xét đề nghị của Văn phòng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (đợt 1) cho Trung tâm Đào tạo – Cung ứng lao động kỹ thuật (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao tại Điều 1, Trung tâm Đào tạo – Cung ứng lao động kỹ thuật có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 3. Ông, bà Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Đào tạo – Cung ứng lao động kỹ thuật và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Trí Phương

PHỤ LỤC**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025****Đơn vị: Trung tâm Đào tạo – cung ứng lao động kỹ thuật**(Kèm theo Quyết định /QĐ-KCNĐN ngày 18 tháng 6 năm 2025 của
Trưởng ban Ban Quản lý các KCN Đồng Nai)**Chương 505****ĐVT: Đồng**

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I/ DỰ TOÁN THU NS:	
II/ DỰ TOÁN CHI NS:	372.550.000
- Chi sự nghiệp khác: (Loại 400- Khoản 428)	372.550.000
1. Kinh phí hoạt động tự chủ:	362.950.000
+ Hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên	362.950.000
2. Kinh phí hoạt động không tự chủ:	9.600.000
+ Kinh phí trợ cấp Tết (08 người x 1.200.000 đồng)	9.600.000